

Số: 895/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 8 năm 2016

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THÁNG 8 NĂM 2016

#### I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

##### 1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

###### 1.1. Chỉ số, giá trị sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8/2016 đạt mức tăng nhẹ (1,0%) so với tháng trước. Tuy nhiên, so với tháng cùng kỳ năm trước chỉ số IIP tăng cao (24,5%) và đây là tháng có mức tăng trưởng cao nhất so với các tháng từ đầu năm đến nay. Nguyên nhân chủ yếu do nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo<sup>1</sup> tăng cao (+28,9%); Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 15,1%. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có mức tăng 5,9% và ngành công nghiệp khai khoáng có mức tăng 0,4% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2016, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ năm 2015 (+13,19%). Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,1%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,6%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,1%; công nghiệp khai khoáng tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước.

###### 1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Trong tháng 8/2016, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Phân bón NPK tăng 225,7%; ván ép tăng 116,1%; bia các loại tăng 82,4%; tinh bột sắn tăng 63,1%; dầu nhựa thông tăng 51,3%; săm xe các loại tăng 37,6%; lốp xe các loại tăng 33,9%; tấm lợp pro xi măng tăng 27,4%, điện sản xuất tăng 25,8%. Một số sản phẩm có mức tăng ổn định như: Nước hoa quả, tăng lực tăng 8,9%; gỗ bào, dăm gỗ tăng 7,2%; điện thương phẩm tăng 7,0%; gạch xây tăng 2,5%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 2,1%; đá xây dựng tăng 1,9%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Quặng inmenit và tinh quặng inmenit giảm 59,1%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 9,0%; xi măng giảm 8,5% so với tháng cùng kỳ năm trước.

##### 2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu:

###### 2.1 Lĩnh vực thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8/2016 ước đạt 1985,78 tỷ đồng, tăng 2,22% so với tháng trước và tăng 8,4% so với tháng

<sup>1</sup> Trong đó: Sản xuất, chế biến gỗ tăng 101,0%; sản xuất đồ uống tăng 63,3%; sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 63,1%; sản xuất hóa chất tăng 52,9% so với tháng cùng kỳ năm trước.

cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 1663,37 tỷ đồng, tăng 2,64% so với tháng trước và tăng 8,35% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 220,65 tỷ đồng, giảm 0,13% so với tháng trước và tăng 9,12% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 5,36 tỷ đồng, giảm 13,43% so với tháng trước và tăng 28,35% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 96,4 tỷ đồng, tăng 1,55% so với tháng trước và tăng 6,44% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm 2016, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 14431,03 tỷ đồng, tăng 7,73% so với cùng kỳ năm trước và đạt 58,2% so với kế hoạch năm 2016.

## **2.2. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:**

### **2.2.1. Xuất khẩu:**

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8/2016 ước đạt 26,027 triệu USD, tăng 8,6% so với tháng trước. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: hàng rau quả; tinh bột sắn; gỗ; phương tiện vận tải và phụ tùng.

Tính chung 8 tháng năm 2016, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 144,557 triệu USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước.

### **2.2.2. Nhập khẩu:**

Kim ngạch nhập khẩu tháng 8/2016 ước đạt 3,641 triệu USD, giảm 14,8% so với tháng trước. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: hàng rau quả; gỗ và sản phẩm từ gỗ.

Tính chung 8 tháng năm 2016, hoạt động nhập khẩu gặp khó khăn do Lào đóng cửa rừng, nguồn gỗ nhập khẩu (chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu hàng nhập khẩu) giảm mạnh, ước đạt 61,649 triệu USD, giảm 47,1% so với cùng kỳ năm trước.

## **3. Chỉ số giá tiêu dùng:**

Sau bốn tháng tăng liên tiếp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2016 có mức giảm nhẹ (-0,25%) so tháng trước, đây là tháng có chỉ số giá giảm mạnh nhất so với các tháng từ đầu năm đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do nhóm hàng giao thông giảm mạnh (-1,76%); Tiếp đến là nhóm hàng nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm (-0,37%), nhóm hàng dịch vụ ăn uống giảm (-0,07%) so với tháng trước. Trong tháng 8/2016, ngoại trừ nhóm hàng giáo dục và nhóm hàng may mặc có mức tăng nhẹ lần lượt là 0,19% và 0,03%, thì các nhóm hàng còn lại không tăng, không giảm.

Nhìn chung, chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2016 tăng 2,97% so với tháng 12 năm trước và tăng 2,3% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng đầu năm 2016, tăng 1,25% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

## **II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương**

- Hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển ngành công thương năm 2017; Hoàn chỉnh Chương trình hành động của ngành Công Thương về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI

- Tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam đến năm 2035 và

tầm nhìn đến 2050; Tiếp tục thực hiện Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Làm việc với Viện Khoa học Địa chất & Khoáng sản Việt Nam (Bộ Công Thương) về việc lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tinh đến năm 2020; Tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Quy hoạch; Đôn đốc lập Quy hoạch phát triển điện lực tinh giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035.

- Hoàn chỉnh và gửi Sở Tài chính thẩm định Dự toán xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; Bảo vệ đê cương, dự toán của các đề tài khoa học công nghệ được UBND tỉnh giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra an toàn vật liệu nổ công nghiệp đối với các đơn vị, doanh nghiệp khu vực biên giới; Xây dựng và tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai công tác điều tra năng lực sản xuất một số sản phẩm công nghiệp; Kiểm tra tình hình thực địa và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp Đông Gio Linh.

- Tiếp tục triển khai các đề án khuyến công quốc gia năm 2016; Ký hợp đồng triển khai đề án khuyến công tỉnh năm 2016 và nghiệm thu các đề án khuyến công tỉnh đợt 1; Thông qua nội dung án phẩm “Tài liệu khuyến công”.

- Tổ chức xét thầu gói thầu (đợt 2) thuộc Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia; Trình UBND tỉnh chủ trương ban hành Chỉ thị về bảo đảm an toàn công trình lưới điện cao áp và an toàn điện trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra mô hình tổ chức quản lý điện, giá bán điện tại Chợ Trung tâm huyện Cam Lộ và huyện ĐăKrông; Hướng dẫn BQL Chợ trung tâm Diên Sanh hoàn thiện thủ tục xin cấp phép hoạt động điện lực bán lẻ điện.

- Làm việc với Đoàn Ban chỉ đạo 389 thành phố Cần Thơ về trao đổi kinh nghiệm công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Đoàn Vụ Thương mại miền núi - Bộ Công Thương về khảo sát địa điểm quy hoạch kho hàng hóa tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Trường Cao đẳng Thương mại – Bộ Công Thương tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về môi trường trong kinh doanh xăng dầu và an toàn trong kinh doanh khí cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn.

- Tổ chức rà soát Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ và cửa hàng xăng dầu trên địa bàn; Tham gia đạo diễn diễn tập khu vực phòng thủ năm 2016 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hướng Hóa.

- Ký kết hợp đồng hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và nâng cấp website thương mại điện tử thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh năm 2016; Chuẩn bị các thủ tục đấu thầu gói thầu Đề án hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2016.

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề án tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tinh năm 2016; Chỉ đạo

Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại xây dựng các đề án xúc tiến thương mại để trình phê duyệt.

- Vận động các doanh nghiệp tham gia Chương trình “Tuần lễ khuyến mại trực tuyến Quảng Trị năm 2016”; Hoàn thiện đề cương và dự toán đề án logistic; Ký kết hợp đồng lập Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa; Chuẩn bị nội dung tham gia Hội nghị 3 tỉnh 3 nước.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Gio Linh.

- Giải quyết phản ánh của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo yêu cầu của UBND tỉnh; Tham gia Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao đổi với các Đội Quản lý Thị trường trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung, làm việc với Thanh tra tỉnh về thu thập thông tin các công trình, dự án do Sở làm chủ đầu tư; Làm việc với Sở Tài chính về thẩm tra quyết toán các dự án Quy hoạch do Sở làm chủ đầu tư; Báo cáo nhiệm vụ chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2016; Báo cáo tiền lương và dự toán mua sắm 6 tháng đầu năm 2016.

- Đề xuất bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 của UBND tỉnh; Góp ý Dự thảo Quy chế đánh giá cán bộ công chức và Bộ tiêu chí chấm điểm đánh giá chức danh Giám đốc Sở.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2016 của Sở; Tiếp tục cập nhật, sửa đổi hồ sơ, tài liệu và triển khai các hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại Sở.

### **III. Một số công tác trọng tâm tháng 9 năm 2016**

- Phối hợp Viện Quy hoạch Đô thị nông thôn Việt Nam lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Tổng hợp tiếp thu chỉnh lý Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh đến năm 2020, có tính đến năm 2030; Tiếp tục phối hợp với tư vấn lập Quy hoạch Phát triển điện lực tỉnh giai đoạn đến 2025 có xét đến 2035;

- Tổ chức ký Hợp đồng triển khai thực hiện 2 đề tài khoa học công nghệ năm 2016; Hoàn chỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định Quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh để trình UBND tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 và các dự án đầu tư vào Khu Đông Nam.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục hậu quả sự cố môi trường tại các địa phương ven biển Quảng Trị.

- Tiếp tục triển khai các đề án khuyến công quốc gia và của tỉnh năm 2016; Chỉ đạo rà soát trình các đề án khuyến công đợt 2/2016; Xây dựng cảm nang khuyến công tỉnh.

- Tổ chức Lễ tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và phát động phong trào thi đua, sáng tạo trong sản xuất, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn; Tổ chức Hội nghị về công tác phối hợp phát triển công nghiệp, làng nghề phục vụ CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành công tác điều tra năng lực sản xuất một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục tham gia Đoàn khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức làm việc với lực lượng chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn trọng điểm và kiểm tra nắm tình hình buôn lậu, gian lận thương mại trên tuyến biên giới.

- Chuẩn bị báo cáo tham luận dự Hội nghị hợp tác phát triển thương mại biên giới Việt Nam – Lào lần thứ X tại Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Làm việc với một số doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và đề xuất các giải pháp tháo khó khăn, vướng mắc và đề xuất của doanh nghiệp.

- Khảo sát và thu thập số liệu xây dựng Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa; Triển khai xây dựng đề án khoa học logicstic; Tổ chức tuần lễ khuyến mại trực tuyến Quảng Trị năm 2016; Xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động khuyến mại định kỳ năm 2016.

- Tiếp tục hỗ trợ Viện Mekong triển khai dự án về đổi thoại thúc đẩy thương mại qua biên giới giữa Quảng Trị và Savannakhet; Ký kết hợp đồng duy trì cổng Thông tin điện tử xuất nhập khẩu của tỉnh ([xnkquangtri.gov.vn](http://xnkquangtri.gov.vn)).

- Thanh lý hợp đồng về hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và nâng cấp website thương mại điện tử thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh năm 2016; Triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2016.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện 2 phiên chợ hàng Việt về nông thôn thuộc chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2016.

- Tiếp tục liên hệ các đơn vị đăng ký và tổ chức lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công Thương; Tổ chức tập huấn Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung và các quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực trên địa bàn.

- Chuẩn bị nội dung tổ chức Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về hoạt động điện lực, hoạt động thủy điện.

- Tổ chức lập Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành quản lý theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Kế hoạch số 4523/KH-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở; Đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở và xây dựng Kế hoạch triển khai dịch vụ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở năm 2016.

- Xây dựng Danh mục hồ sơ, tài liệu của các phòng thuộc Sở trình phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của Sở giai đoạn 2016-2020 và bàn phương án kiện toàn nhân sự phòng Quản lý thương mại.

- Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Sở sau khi UBND tỉnh Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 8 năm 2016 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 9 năm 2016; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Quân Chính;
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH & ĐT;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP.



**Nguyễn Hữu Hưng**



## CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 8/2016

Tên ngành			Chỉ số cộng đồng từ đầu năm đến cuối tháng 8/2016 so với tháng 8/2015
	So với tháng 7/2016	So với tháng 8/2015	
A	4	5	6
Toàn ngành	101,00	124,50	108,60
1. Công nghiệp khai khoáng	110,40	100,40	100,40
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	103,40	128,90	110,10
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, ước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	77,50	115,10	104,60
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	100,10	105,90	104,10

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị

Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;

- Vụ Kế hoạch (BCT)



Biểu số 01/SCT-BCT

Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI**  
**Tháng 8 và 8 tháng năm 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng Ilmenite và tinh quặng Ilmenite	Tấn	516,00	302,00	818,00	738,39	6816,67	165,7%	40,9%	12,0%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	2740,00	607,00	3347,00	594,52	3259,01	89,9%	102,1%	102,7%
3	Đá xây dựng	m <sup>3</sup>	479761	89910	569671	88233,56	527473,15	109,0%	101,9%	108,0%
4	Tinh bột sắn	Tấn	58764,00	3774,00	62538,00	2313,92	49910,61	200,0%	163,1%	125,3%
5	Bia các loại	1000 lít	9029,00	1850	10879,00	1014,25	10665,69	103,9%	182,4%	102,0%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	6330,00	950	7280,00	872,36	6505,81	94,3%	108,9%	111,9%
7	Gỗ cửa, gỗ xẻ	m <sup>3</sup>	44314	9960	54274	10945,05	52898,64	102,1%	91,0%	102,6%
8	Gỗ bào, dăm gỗ	Tấn	116623	13950	130573	13013,06	101771,63	89,9%	107,2%	128,3%
9	Ván ép (gỗ MDF)	m <sup>3</sup>	57755	15800	73555	7311,43	51690,09	100,2%	216,1%	142,3%
10	Dầu nhựa thông	Tấn	857,00	200	1057,00	132,19	1112,63	118,5%	151,3%	95,0%
11	Phân bón NPK	Tấn	21227	2000	23227	614,06	30322,45	121,8%	325,7%	76,6%
12	Lốp xe các loại	1000 cái	888,00	150	1038,00	112,02	851,52	109,9%	133,9%	121,9%
13	Săm xe các loại	1000 cái	2379,00	450	2829,00	327,03	2194,72	104,8%	137,6%	128,9%
14	Gạch xây	1000 viên	91428	13190	104618	12868,29	103684,84	107,3%	102,5%	100,9%
15	Xi măng Protland đen	1000 M <sup>2</sup>	174828	28615	203443	31273,22	205083,67	102,8%	91,5%	99,2%
16	Tám lợp pro ximăng	Tấn	3208	543	3751	426,22	2756,06	101,4%	127,4%	136,1%
17	Điện sản xuất	Triệu Kwh	184,00	18	202,00	14,31	194,42	66,0%	125,8%	103,9%
18	Điện Thương phẩm	Triệu Kwh	302	48,00	350,00	44,86	315,88	101,0%	107,0%	110,8%
19	Nước uống được	1000 m <sup>3</sup>	6579	1040	7619,00	982,06	7325,96	100,4%	105,9%	104,0%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	1942,59	1985,78	14431,03	1832,12	13395,76	102,22%	108,4%	107,73%
* Theo ngành kinh tế		Tỷ đồng								
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	"	1620,53	1663,37	12286,24	1535,16	11422,37	102,64%	108,35%	107,56%
2	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	"	220,94	220,65	1507,42	202,22	1383,21	99,87%	109,12%	108,98%
3	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	6,19	5,36	27,24	4,18	21,46	86,57%	128,35%	126,94%
4	Dịch vụ khác	"	94,93	96,40	610,13	90,57	568,73	101,55%	106,44%	107,28%